

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC
PHẠM NGỌC DŨNG. *Gốm cổ trong
đời sống văn hóa Việt Nam*

Chuyên ngành: Văn hóa dân gian

Mã số: 62.31.70.05

Ở một số nước trên thế giới, đồ gốm không chỉ được coi là những vật dụng đơn thuần phục vụ cho sinh hoạt mà còn là những tác phẩm mang giá trị mỹ thuật của một nền văn hóa riêng biệt. Gốm cổ được coi là những đồ vật trang trí, nó tôn lên giá trị của những công trình kiến trúc. Không chỉ thế, nó còn là một trong những tiêu chí đánh giá trình độ kinh tế, văn hóa hay vị trí xã hội của một cá nhân, gia đình, thậm chí một dòng họ.

Nhằm góp phần vào việc bảo tồn và phát huy những giá trị của gốm cổ Việt Nam, tác giả đã chọn đề tài "*Gốm cổ trong đời sống văn hóa Việt Nam*" cho luận án của mình. Với phương pháp quan sát từ chất liệu màu men, hình dáng, hoa văn và nhiều hiện tượng mang yếu tố văn hóa, luận án làm sáng tỏ đặc điểm của gốm cổ Việt Nam qua các thời kỳ (thế kỷ I-XX) mà giới sưu tập đang tranh cãi, đồng thời đưa ra những đề xuất góp phần bảo tồn, giới thiệu và phát huy giá trị của gốm cổ Việt Nam ngày càng tốt hơn.

Nội dung chính của luận án được trình bày trong 3 chương.

Chương 1: Tình hình sưu tập gốm cổ ở Việt Nam (tr. 10-51).

Gốm Việt Nam đã được phát hiện trong nhiều di chỉ ở một số nước trên thế giới. Chiếc bình gốm của Việt Nam có niên đại từ thế kỷ XV tại Thổ Nhĩ Kỳ

là một ví dụ. Theo những thống kê chưa đầy đủ trong cuốn sách *Vietnam Ceramics* của Stevenson I.S. và Guy J., trên toàn thế giới có 55 bảo tàng đã sưu tầm, thu thập, tàng trữ gốm cổ Việt Nam với số lượng lớn.

Vào đầu thế kỷ XX, các thành phần thuộc con dòng cháu giống muốn tìm lại một thời kỳ vàng son của cha ông bằng cách tìm kiếm, giữ gìn những hiện vật của người đi trước để lại (trong đó có những cổ vật gốm). Cùng với đó, tầng lớp thương gia, tư sản mới xuất hiện cũng tìm đến thú chơi vương giả này. Lớp người sưu tầm này phần đông là giàu có trong xã hội. Vì vậy, ngay từ đầu, số lượng người chơi cổ vật đã phát triển rất nhanh ở các thành phố lớn.

Sau năm 1945, cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã đem của cải của giai cấp thống trị trong xã hội cũ chia cho nhân dân. Cổ vật cũng được mang ra chia cho mọi người để đưa vào sử dụng trong sinh hoạt. 10 năm bom đạn Mỹ tàn phá trên miền Bắc cũng làm hao hụt đi một số lượng lớn. Tiếp đó, sau năm 1975, quá trình ổn định kinh tế sau chiến tranh, đi liền với một loạt các hoạt động nhằm đẩy mạnh kinh tế, cổ vật bị coi là tài sản không có nguồn gốc, xuất xứ bất minh nên bị thu giữ rồi đưa về tập trung với số lượng lớn. Đó là nguyên nhân dẫn đến sự phá sản các bộ sưu tập tư nhân.

Sau thời kỳ những năm 1980, một lớp người sưu tập mới lại xuất hiện. Và Hội sưu tầm, nghiên cứu gốm và cổ vật Thăng Long ra đời năm 1999 cũng là dấu mốc quan trọng của hoạt động sưu tầm gốm cổ.

Những chủng loại thường gặp trong các bộ sưu tầm gốm cổ thời kỳ Bắc thuộc là những hiện vật như hũ, bình, ghè, nôi ba chân, ấm, chân đèn, nậm rượu, đỉnh trầm. Gốm sưu tập được từ thời kỳ Lý-Trần là thạp, ấm, âu, bát, đĩa, chum, chậu. Thời kỳ Lê-Mạc và Lê Trung Hưng là những chum lớn, bình tỳ bà, đĩa lớn, cốc, tách, đặc biệt là những cặp chân đèn có kích thước lớn. Gốm Nguyễn (gốm Bát Tràng) là những tượng tròn, chum, chốe, lọ đôi, đỉnh hương, lư hương, lọ hoa, chân đèn, nai rượu, tượng thú, tượng người...

Chương 2: Văn hóa Việt Nam qua bộ sưu tập gốm cổ (tr. 52-113).

Từ góc độ của những người sưu tập, dựa trên những yếu tố hình dáng, màu men, hoa văn, những yếu tố kỹ thuật và phương pháp tạo hình, gốm cổ Việt Nam có thể tạm chia thành 5 loại tương ứng với 5 thời kỳ. Mỗi thời kỳ ấy là những dấu ấn riêng của đời sống văn hóa Việt Nam trên những sản phẩm gốm.

Gốm thời kỳ Bắc thuộc (thế kỷ I-IX) còn được gọi là gốm Hán Việt. Loại này phần lớn tìm thấy trong các khu mộ hoặc quần thể mộ. Dựa vào những yếu tố như chất liệu, hình dáng, hoa văn, màu men và những yếu tố kỹ thuật khác, gốm thời kỳ này lại được chia thành 2 giai đoạn nhỏ. Gốm thuộc giai đoạn đầu (từ trước công nguyên đến thế kỷ VI) có những đặc điểm như hình dáng thấp, men mỏng, nhiều lỗi sản xuất nhưng tạo hình rất cầu kỳ. Gốm giai đoạn sau (cuối thế kỷ VI đến cuối thế kỷ IX) đường nét sắc sảo, rõ ràng, men dày, bóng và dàn đều. Những nét trang trí đã xuất hiện, nhưng tạo hình giai đoạn này không phong phú và đa dạng như giai đoạn đầu.

Gốm thời kỳ Lý-Trần (thế kỷ XI-XIV) có thể coi là thời kỳ phát triển rực rỡ

nhất của gốm phong kiến Việt Nam với chất liệu đất nung (gạch), sành nâu. Thời kỳ này, gốm men xuất hiện với nhiều màu sắc và chất liệu khác nhau như men nâu, men trắng ngà, men trắng hoa lam mờ và đều được trang trí theo những mô típ giống nhau.

Gốm thời kỳ Lê-Mạc và Lê Trung Hưng (thế kỷ XV-XVII) đánh dấu một bước đột phá với hai yếu tố là mỹ thuật và kỹ thuật. Những sản phẩm vừa và nhỏ luôn có nước men trắng, cốt mỏng và mịn hơn gốm Lý-Trần. Xương gốm có độ mịn, độ kết dính cao giữa xương gốm cứng với nước men xanh trắng bóng với nhiều phương pháp tạo hình. Các đề tài trang trí cũng thay đổi nhiều so với thời Lý-Trần.

Gốm Ký Kiểu (thế kỷ XVIII-XX) là loại gốm không phải được sản xuất tại Việt Nam mà do các vua chúa Việt Nam đặt làm tại Trung Hoa. Đề tài được lặp đi lặp lại trong đó là hình long-phụng châu nhật, long-lân khánh thọ, long-mã giỡn sóng với lối vẽ rất tỉ mỉ, kỹ càng thể hiện sự điêu luyện, đặc biệt sắc độ của màu lam được bóc tách rõ ràng. Nó là kết quả của sự sáng tạo và phối hợp thực hiện của hai dòng văn hóa Việt-Hoa.

Gốm Nguyễn – gốm Bát Tràng (thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XX) là loại gốm có từ rất lâu đời cùng với những trung tâm sản xuất gốm khác như Chu Đậu, Mỹ Xá, Cậy, Phù Lãng đã tạo nên diện mạo mới cho đồ gốm Việt Nam. Thời kỳ đầu, sản phẩm gốm Bát Tràng có dáng đơn giản với các loại chậu, chân đèn, bình, bát, đĩa trang trí hình bán nguyệt, hình cầu, hình trụ, hình tròn. Sau đó, nhiều cách trang trí được vận dụng một cách triệt để, hình ảnh và đề tài trang trí cũng phức tạp hơn. Những sản phẩm từ thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX cho

thấy phần lớn chúng đều chịu ảnh hưởng của gốm Trung Hoa về mặt tạo hình, men và đề tài trang trí.

Chương 3: Nhận thức và kiến nghị về việc sưu tập và phát huy giá trị của gốm cổ Việt Nam (tr. 114-156).

Từ góc độ quản lý, mặc dù đã có Nghị định của Chính phủ về việc sưu tầm cổ vật và Luật Di sản văn hóa, nhưng hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề nổi lên cần quan tâm liên quan đến việc sưu tầm và phát huy giá trị của gốm cổ. Đó trước hết là sự quản lý từ trung ương đến các địa phương chưa đồng bộ, chưa có những chỉ đạo cụ thể và chi tiết một cách khoa học cho người thi hành công vụ và quản lý trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, các cán bộ trực tiếp thi hành công vụ kiểm tra, kiểm soát, giám định không có chuyên môn sâu, cán bộ chuyên trách xử lý tùy tiện nên những việc bất giữ vẫn thường xảy ra ở các tỉnh thành.

Từ góc độ đào tạo, những năm gần đây trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã kết hợp với một số cơ quan chức năng mở những lớp chuyên đề, lớp ngắn hạn về quản lý cổ vật. Tuy nhiên, những khóa học này thực chất chưa đáp ứng được nhu cầu của học viên do phương pháp cũ, chương trình dàn trải, thời gian quá ngắn so với nhu cầu.

Theo đó, để tăng cường quản lý cổ vật tốt hơn, đặc biệt là gốm – những sản phẩm mang đậm dấu ấn văn hóa của dân tộc – nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của những cổ vật đó, luận án đưa ra một số đề xuất cụ thể sau:

- Phổ biến Luật Di sản văn hóa cùng với những văn bản dưới luật và những nghị định có liên quan đến các cơ quan chức năng một cách đồng bộ.

- Nhà nước nên tạo điều kiện, chính sách đối với các tổ chức, hội sưu tập cổ vật và kết hợp với các tổ chức này mở những trung tâm trưng bày, triển lãm những bộ sưu tập của tập thể, cá nhân để từ đó Nhà nước có thể nắm vững được những cổ vật đẹp, quý, hiếm đang nằm trong các bộ sưu tập cá nhân.

- Tham khảo ý kiến các nhà quản lý, các nhà chuyên môn trong và ngoài nước để định ra tiêu chí về tài sản quốc gia, cổ vật quý hiếm, cổ vật cần lưu giữ để phổ biến trong nhân dân.

- Thành lập công ty thương mại kinh doanh và giám định cổ vật, hoạt động theo pháp luật hiện hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin kết hợp với khoa học hình sự và việc quản lý cổ vật ở các khu di tích, của tập thể và cá nhân, bảo hiểm và ký gửi cổ vật.

- Có những quy định chi tiết về việc làm giả đồ cổ. Xử lý thích đáng đối với những tập thể, cá nhân cố tình xâm phạm những di tích, trộm cắp gốm cổ, cố tình làm giả cổ vật, kể cả những phần tử tiếp tay cho những hành động này.

- Khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể phát hiện, bảo vệ và gìn giữ có hiệu quả đối với cổ vật.

- Ký kết các hiệp định, công ước quốc tế về việc bảo vệ, giữ gìn, trao đổi, giao lưu văn hóa trong đó có cổ vật.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Viện Nghiên cứu văn hóa, tháng 5/2010.

HUỆ NGUYỄN
giới thiệu